

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 434/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D - sinh năm 1983; Địa chỉ tại: Số 07/7 N, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc L – sinh năm 1984; Địa chỉ tại: Số 8/2A đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D - sinh năm 1983 và anh Huỳnh Quốc L – sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh L, chị D có 02 con chung tên là Huỳnh Như T – sinh ngày 11/10/2003; Huỳnh Như N – sinh ngày 28/3/2015. Hiện nay, do chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L thống nhất giao cho chị D được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Huỳnh Như T, Huỳnh Như N và anh Huỳnh Quốc L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi đứa một tháng là 01 triệu đồng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi phát sinh thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các bên đương sự có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Phạm Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0012041 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T
- UBND phường B; TP. T (số 07/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Ngô Chậu